CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ CHỦ QUYỀN QUẦN ĐẢO HOÀNG SA TRÊN BÁO CHÍ VIỆT NAM VÀO THẬP NIÊN 1930

Nguyễn Đức Hiệp*

Bờ biển Việt Nam dài, có nhiều cảng quan trọng nhìn ra Biển Đông, con đường hàng hải nhộn nhịp tàu thuyền các nước từ phương Tây đến Đông Nam Á và Đông Á qua lại giao thương buôn bán từ các thế kỷ đầu Công nguyên. Biển Đông ngay cửa ngõ các cảng Đà Nẵng, Hội An đã giao thương với các nước phương Tây từ thế kỷ 17. Hai quần đảo quan trọng liên hệ đến giao thông hàng hải từ xưa là Hoàng Sa và Trường Sa. Những nơi này không có cư dân sinh sống và là mối hiểm nguy cho các tàu biển. Nhiều tàu đã bị đắm ở các quần đảo nhiều rạn san hô này. Đặc biệt là Hoàng Sa (Paracels).

Từ năm 1931 sau khi chiếm Mãn Châu, Nhật luôn đe dọa Trung Hoa từ Mãn Châu quốc do Nhật thiết lập với vua Phổ Nghi là bù nhìn và qua sự hiện diện của quân Nhật ở gần Bắc Kinh theo thỏa hiệp với các cường quốc năm 1901. Sự kiện chạm trán giữa quân Nhật và Trung Hoa ở Lư Cầu Kiều, thị trấn Uyển Bình ngày 07/7/1937 đã gây ra chiến tranh Trung-Nhật. Theo tin tức trên báo *Saigon* ngày 13/7/1938, dẫn báo ở Hương Cảng (Hongkong) cho biết Nhật muốn chiếm cứ quần đảo Hoàng Sa làm căn cứ không quân để khống chế các vùng đảo Hải Nam và vịnh Bắc Việt. Ngày 09/7/1938 một tốp tàu Nhật chạy đến đảo Hoàng Sa, nhưng bị các tàu Pháp ngăn chặn:

"Đương lúc quân lính Nhựt kéo lên bờ thì thình lình có 3 chiếc chiến-hạm Pháp chạy tới ngăn cản. Quân đội Nhựt không biết đối phó cách nào nên phải trở lên tàu đi nơi khác.

Xem cách đối phó mềm mại của người Nhựt thì biết họ chưa có ý muốn gây việc xung đột với Pháp". (Trích báo *Saigon*, ngày 13/7/1938).

Như vậy trong lúc chiến tranh Trung-Nhật đang diễn ra và tình hình thế giới căng thẳng trước khi Thế chiến thứ 2 nổ ra thì Biển Đông và quần đảo Hoàng Sa là điểm nóng.

Ngay sau đó nhiều nhà báo và nhà nghiên cứu người Việt đã lên tiếng bảo vệ chủ quyền của Việt Nam trên quần đảo này, trong đó có các ông Hoàng Văn Tiếp,

* New South Wales, Australia.

Trương Lập Tạo, Thúc Dật và Vĩnh Phúc. Trước hết chúng ta hãy xem những tư liệu mà ông Hoàng Văn Tiếp đã cho biết trên báo chí thời bấy giờ. Các tư liệu báo chí hiện còn giữ ở Thư viện Quốc gia Việt Nam cho ta thấy trên báo *Saigon* và *Tràng An báo*(*) ở Huế đã có một số người Việt đưa ra công luận những chi tiết về chủ quyền của Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa mà chúng tôi trích đăng lại dưới đây.

Như đã đề cập bên trên, ông Hoàng Văn Tiếp đã viết nhiều bài đăng trên báo *Saigon* trong tháng 7 năm 1938 cho biết chi tiết những bằng cớ ông sưu tầm về chủ quyền của Việt Nam ở quần đảo Hoàng Sa. Các bài của ông viết rất súc tích với các tư liệu thông tin đầy đủ cho người Việt Nam hiểu về quần đảo Hoàng Sa và chủ quyền của Việt Nam tại nơi đang nóng bỏng trên chính trường quốc tế.

Trên tờ *Saigon* ngày 13/7/1938, ông Hoàng Văn Tiếp đã đưa ra lập luận rõ ràng dựa vào các sự kiện đã xảy ra vào cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20 về các thông tin xác định chủ quyền hợp pháp của Việt Nam ở quần đảo Hoàng Sa. Như khi Trung Quốc khước từ không cho rằng quần đảo Hoàng Sa là thuộc một phần đảo Hải Nam khi chính phủ Anh phản đối vụ cướp hàng do cướp biển người Trung Hoa gây ra ở Hoàng Sa; hoặc người Nhật đã xin phép chính quyền Đông Dương để khai thác phosphate trên đảo Phú Lâm, tức là đã công nhận chủ quyền Việt Nam ở quần đảo này. Ông dùng các tài liệu nghiên cứu đảo Hoàng Sa của Viện Hải dương học Đông Dương (*Institut océnographique de l'Indochine*) trong chuyến đi nghiên cứu của tàu *De Lanessan* khởi hành từ Ba Son, cảng Sài Gòn đến Hoàng Sa năm 1926 cho thấy các tài nguyên ở Hoàng Sa như phosphate cần được chính phủ Đông Dương chú ý phát triển. Ông Tiếp cũng cho biết trong các thập niên đầu thế kỷ 20, chính quyền Đông Dương đã thường gởi tàu đến tuần tra, khảo sát và nghiên cứu Hoàng Sa.

"Từ đảo Hải-nam đến đảo Hoàng-sa
Đảo Hoàng-sa là của ai ?

Nhựt và Tàu muốn nhận quyền sở hữu về mình, nhưng lịch sử trả lời cho họ rằng đảo Hoàng-sa (Paracels) là của Đông-dương.(**)

---

* Nhật báo *Saigon*: nguyên là nhật báo *Sài thành* (hoạt động từ ngày 02/3/1932) đổi tên từ ngày 02/5/1933, do nhà báo Nguyễn Đức Nhuận (Bút Trà) làm chủ nhiệm, em là Nguyễn Đức Huy (Hồng Tiêu) làm chủ bút, đến năm 1942 đổi thành báo *Sài Gòn mới*, hoạt động đến năm 1947 thì đình bản, rồi tục bản năm 1949 cho đến 1975.

Tràng An báo: Xuất bản số đầu tiên ngày 01/3/1935 ở Huế, do Phan Khôi và sau là Lê Thanh Cảnh làm chủ bút, với sự cộng tác của nhiều cây bút tên tuổi như Hoài Thanh, Nam Trân, Trần Thanh Mại, Thanh Tịnh, Lưu Trọng Lư, Lê Tràng Kiều, Phan Khoang... Báo hoạt động đến khoảng năm 1943 thì đình bản. BBT.

** Ý nói Hoàng Sa là lãnh thổ của vương quốc An Nam thuộc Liên bang Đông Dương. BBT.

IV

Trung-hoa với đảo Hoàng-sa

Nước Tàu đối với quần đảo Hoàng-sa đã không có dấu-tích quan hệ gì mà Tàu lại còn có dịp công-bố không chịu nhận đảo ấy thuộc về mình.

Nguyên là có hai chiếc tàu chở đồng cho mấy công ty Anh bị đắm ở gần quần-đảo Hoàng-sa: chiếc tàu "Le Bellons" của Đức, đắm năm 1895 và tàu "Imeze Maru" của Nhựt đắm năm 1896.

Sau đó, bọn giặc biển Tàu cướp những đồng trong hai chiếc tàu đặng đem bán. Chánh-phủ Anh phản đối với chánh-phủ Tàu về việc cướp bóc ấy.

Nhà đương-cuộc Tàu không chịu trách nhiệm và tuyên bố rằng quần-đảo Hoàng-sa (Paracels) không ăn nhập gì đến đảo Hải-nam hết.

Vậy vào cuối thế kỷ 19, chánh-phủ Tàu đã công khai không chịu nhận đảo Hoàng-sa rồi.

Mãi đến tháng năm năm 1909, mới có hai chiếc tàu ở Quảng-đông đi thám hiểm quần-đảo Hoàng-sa, nhưng là một cuộc thám hiểm do một nhóm tư-nhơn tổ chức.

Hai chiếc tàu ấy, tàu Fou-Po và tàu Tchen Mang, bữa 6 Juin đến một cù-lao trong quần đảo Hoàng-sa, thăm vài nơi khác, rồi 4 giờ chiều bữa 7 Juin lại trở về Quảng-châu.

Đông-dương vẫn kiểm soát Hoàng-sa

Sau cuộc thám hiểm trên đây quần-đảo Hoàng-sa sống một quãng đời êm-tịnh không lịch-sử, không tiếng tăm...

Ngoài làn sóng rạt rào, có chăng chỉ có những tàu của sở Thương-chánh Đông-dương thỉnh thoảng ra thăm quần-đảo Hoàng-sa để khám xem có bọn nào dùng nơi đó làm chỗ chứa đồ lậu, hoặc khí giới chăng ?

Đã có lần, quan tư chiếc tàu "Espadon" của nhà Đoan bắt chiếc tàu "Akibouo Maru" của Nhựt chở đầy "phốt-phát" (phosphate) lấy ở cù lao Boisée (một cù lao của quần đảo Hoàng-sa).

Xét hỏi thì chiếc tàu Nhựt nói rằng công ty "Mitsui Bussan Kaisha" ở Nhựt trước khi khai khẩn những mỏ "phốt-phát" ở quần đảo Hoàng-sa năm 1920 đã xin phép trước với bộ Hàng-hải Đông-dương và quan-tư Hải-quân ở Saigon đã cho phép họ, vì ổng thấy không có quan hệ gì đến quân-sự Đông-dương.

Xem như vậy thì đủ thấy rằng nước Nhựt hồi năm 1920 đã chịu nhận chủ-quyền của xứ Đông-dương trên quần đảo Hoàng-sa.

Thổ sản của quần đảo Hoàng-sa

Ngoài sự quan hệ của quần đảo Hoàng-sa về mặt quân-sự, đảo nầy còn là một nguồn-lợi quan trọng về kinh tế nữa.

Viện hải học Đông-dương năm 1926 phái chiếc tàu "de Lanessan" ra quần đảo ấy để nghiên cứu về thổ sản của nó.

Bác sĩ A. Krampf [Krempf] là giám đốc viện ấy đã làm một bản tường thuật rõ ràng về thổ sản của đảo Hoàng-sa.

Đại ý, ông nói rằng thổ sản chánh ở đó là "phốt-phát".

Người Nhựt đã đến khai khẩn mỏ "phốt-phát" ở đảo Roberts, và năm 1926 bỏ dở, rồi khai khẩn đến đảo Boisée.

Trong cù-lao Boisée, người Nhựt đã đặt một đường sắt và những toa xe nhỏ đặng chuyên chở "phốt-phát". Họ lại còn xây một cái bến dài 300 thước nữa.

Trong công việc khai khẩn ở cù lao Boisée, người Nhựt dùng nhân công Tàu do một viên đốc công Phi-luật-tân cai quản.

Và theo lời bác sĩ Krampf kết luận, nếu một ngày kia, công ty Nhựt lấy hết "phốt-phát" thì trong đảo không còn gì nữa. Những rừng và cây cối bị họ tàn phá hết đặng khai mỏ, nên sau khi họ đi, lâm sản cũng không còn gì.

Còn về hải sản thì người ta nói rằng quần-đảo Hoàng-sa có những trai có ngọc. Nhưng năm 1909, hồi hai chiếc tàu của Trung-hoa đến thám hiểm, họ có đem một mớ trai về, nhưng khi mở ra thì không có ngọc như lời đồn.

Ngoài ra Hoàng-sa còn có san hô, đồi mồi và những dân đánh cá thường đến đây bắt rùa.

Lời kết luận của quan ba Lapicque

Muốn kết luận bài nầy, chúng tôi xin trích lời của quan ba P. A. Lapicque, là người đã để ý quan-sát về quần đảo Hoàng-sa từ lâu năm rồi. Ông Lapicque nói:

"Sự khai-khẩn những thổ-sản của quần đảo Paracels, không hy vọng có nhiều lời. Sự khai-khẩn phốt-phát đến nay mới làm thì trễ quá, còn sự đánh cá bằng tàu lớn thì không được, vì đáy biển có nhiều tảng đá. Chỉ còn có cách đánh cá bằng ghe, nhưng nó chỉ nuôi sống người đánh cá mà thôi.

"Vậy xứ Đông-dương có nên bỏ khoảng đất ấy không? Không nên.

"Quần đảo Paracels đối với Đông-dương rất quan trọng.

"Những chỏm đá của nó làm cho tàu bè đi lại rất nguy-hiểm: mỗi khi một chiếc tàu nào bị đắm thì sở "Merchant Service Guild" ở Hương-cảng lại yêu-cầu

chánh phủ Anh phải dựng ít ra hai cái đèn pha ở quần-đảo Paracels đặng soi sáng cho tàu bè qua lại.

"Chánh phủ Đông-dương phải lãnh lấy cái trách-nhiệm mà làm cái công việc ích chung ấy. Chúng ta không nên để cho người khác làm, thay thế cho ta.

"Ngày nay với vô-tuyến-điện ta có thể để ý đến các trận bão, những việc dự-tính lập đường thủy phi cơ và tìm kiếm những tàu ngầm, vì vậy quần-đảo Paracels đối với Đông-dương quan trọng lắm".

Hoàng-Văn-Tiếp"

(Trích báo *Saigon*, 13/7/1938)

Trước đó, trên báo *Saigon* ngày 09/7/1938, ông Tiếp cho biết từ năm 1930 đến 1938, chính quyền Pháp đã không gởi quân canh giữ quần đảo Hoàng Sa mặc dù Pháp đã nhân danh Việt Nam đòi chủ quyền quần đảo này.

"Từ đảo Hải-nam đến quần đảo Hoàng-sa (Paracels)

Đảo Hoàng-sa có quan-hệ mật-thiết đến sự phòng thủ Đông-dương

I

"Tôi hoàn toàn hợp-ý với ngài mà công nhận sự quyền-lợi mà nước Pháp được hưởng, nếu nước Pháp nhơn-danh nước Nam mà đòi chủ-quyền những đảo Paracels"

Câu ấy là của quan cố Toàn-quyền Pasquier đã viết trong bức thơ gởi cho quan thuộc-địa tổng trưởng Paul Reynaud ngày 20 mars năm 1930 đặng phúc đáp thơ của quan tổng trưởng hỏi về những đảo Paracels.

Rồi thì...

1930-1938 – Tám năm sau, nước Pháp mới chịu canh giữ những đảo ấy, như tin các vô tuyến điện đã truyền ra khắp thế giới ngày 4 Juillet vừa rồi.

Sự quan-hệ của nó

Tuy trên trường ngoại giao, nước Pháp cần tuyên-bố rằng sự chiếm-cứ đảo Hoàng-sa – tức là đảo Paracels[1] – chỉ có mục-đích để trông coi những đèn biển dựng ở đó, nhưng ai cũng phải nhận rằng đảo Hoàng-sa có quan hệ mật-thiết đến sự mất, còn của xứ Đông-dương.

Cũng như đảo Hải-nam, nó là một nơi phòng-thủ quan-trọng của xứ nầy.

Cũng như đảo Hải-nam, nếu đảo Hoàng-sa bị Nhựt lấy, thì sự an ninh của Đông-dương, của Hương-cảng, của Phi-luật-tân sẽ khó mà giữ vững được.

Tuy là nhóm cù-lao nhỏ nhưng nó nhờ địa-thế của nó mà dự một phần trọng yếu về chiến-lược, nếu xảy ra cuộc chiến tranh ở Thái-bình-dương.

Cách tỉnh Quảng-ngãi (Trung-kỳ) 260 cây số và cách đảo Hải-nam 276 cây số, đảo Hoàng-sa có thể thành một chỗ để coi chừng vịnh Bắc-kỳ và kiểm soát những tàu-chiến ở Hương-cảng, ở Saigon, ở Bangkok (Xiêm), ở Batavia qua lại.

Riêng về địa thế, chúng ta có thể nói rằng nó quan-hệ đến sự mất còn của xứ Đông-dương như bóng với người.

Tám năm trước

Hồi năm 1930, bộ Thuộc-địa do ông Paul Reynaud chủ-trương đã để ý đến đảo ấy.

Nhưng ông Briand làm tổng trưởng bộ Ngoại giao, ông già đã lập ra điều-ước Briand-Kellog(*) không muốn nước Pháp can-thiệp vào đảo Hoàng-sa, e sẽ gây ra sự phản-đối của Nhựt hay của Tàu.

Ông Pierre Pasquier hồi đó làm Toàn-quyền Đông-dương, tuy công nhận sự quan-hệ của đảo Hoàng-sa như lời trong thơ của ông mà tôi trích dịch trên kia, song ông theo chánh sách tùy thời; ông cho rằng chưa nên đá-động đến nó vội.

Vì hồi đó, Đông-dương đang điều-đình ký điều-ước với Tàu về sự xuất-cảng gạo sang Tàu, nên quan Toàn-quyền Pasquier chưa muốn đem vấn-đề quần đảo Hoàng-sa ra trước tấm khảm xanh của trường giao-tế Trung-Việt.

Khi đó một nhà báo độc-lập, ông Cucherousset, chủ-nhiệm kiêm chủ-bút tạp chí Éveil économique, hết sức công kích chánh-phủ Đông-dương về sự hững-hờ với đảo Hoàng-sa. Tiếc thay, người ta không cho ý-kiến ông là phải. Người ta lại... khám nhà và khép ông vào tội... tàng trữ những tài liệu của chánh phủ (vì ông Cucherousset biết được nhiều điều bí mật hồi đó).

Thế rồi ngày tháng qua. Thời gian – nó là quan Tòa công-bình nhưng bao giờ cũng tuyên-án trễ quá – Thời-gian đã đem phần thắng lợi cho nhà viết báo Cucherousset, đã công-nhận ông ta nói có lý.

Vì ngày nay nước Pháp đã thấy rõ sự quan-hệ của đảo Hoàng-sa và đã cho binh-lính đến canh giữ.

Bộ hải quân Pháp đối với đảo Hoàng-sa

Nếu quan thuộc-địa tổng trưởng Paul Reynaud hồi năm 1930 còn hờ hững với đảo Hoàng-sa, thì trong nghị trường và ngoài dư-luận Pháp-quốc, còn nhiều

---

* Hiệp ước Kellogg-Briand, do Aristide Briand (1862-1932), Bộ trưởng Ngoại giao Pháp và Frank Billings Kellogg (1856-1937), Bộ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ khởi xướng và vận động nhiều quốc gia ký kết vào năm 1928, theo đó các quốc gia có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp bằng con đường hòa giải, không dùng vũ lực. BBT.

người khác chú ý đến nó. Ông thượng nghị viên Albert Sarraut và ông thân-sĩ Nam-kỳ Ernest Outrey đã can-thiệp vào vấn-đề ấy ở hai Nghị-viện.

Hoàng-Văn-Tiếp

(còn nữa)

(1) Trong địa-dư hồi xưa của ta, đảo Paracels đã có tên là đảo Hoàng-sa nên tôi dùng tên ấy. (Chỗ có gạch chữ thập [trong bản đồ] là Hoàng-sa)".

(Trích báo *Saigon,* ngày 09/7/1938)

Nguyên trước đó, báo *L'Éveil économique de l'Indochine (Thức tỉnh kinh tế Đông Dương)* số ra ngày 23/4/1933 đã đăng bản báo cáo khoa học kết quả khảo sát tại quần đảo Hoàng Sa vào năm 1931 của kỹ sư Paul Maurice Clerget, mang tựa đề "Contribution à l'étude des Paracels - Les phosphates".

Bản báo cáo này được tờ *Thức tỉnh kinh tế Đông Dương* đăng toàn bộ để rộng đường dư luận vì tờ này chỉ trích chính phủ Đông Dương để Nhật khai thác phốt phát trên đảo Phú Lâm *(Île Boisée)* khi chính phủ cho rằng không hiệu quả kinh tế để khai thác tài nguyên và sự giàu có phốt phát chỉ là sự tưởng tượng của tờ bào.

Tờ báo cũng kiện chính phủ Đông Dương đã sai trái khi một số nhân viên chính phủ cáo buộc tờ báo dùng phương pháp hối lộ một viên chức chính quyền để lấy được bản báo cáo khoa học. Chủ nhiệm tờ *Thức tỉnh kinh tế Đông Dương*, ông Cucherousset, trước đó bị chính phủ cáo buộc là đã giữ các tài liệu mật của chính phủ và ra lệnh cho cảnh sát khám nhà. Kết quả vụ kiện là tòa án sơ thẩm ở Hà Nội phán quyết là tờ *Thức tỉnh kinh tế Đông Dương* đúng hoàn toàn và không có sự hối lộ nào xảy ra: tờ báo theo đúng thủ tục để xin tư liệu của Viện Hải dương học.

Sau khi Pháp gửi quân lính người Việt đến quần đảo Hoàng Sa vào đầu tháng 7/1938, thì Trung Hoa và Nhật có phản ứng. Cố Duy Quân, Đại sứ Trung Hoa Dân quốc, phản đối với Tổng trưởng Bonnet, nhưng Pháp đáp rằng Hoàng Sa là của nước Việt Nam. Chính phủ Nhật cũng phản đối chính phủ Pháp gởi lính Việt Nam đến quần đảo Hoàng Sa vì cho rằng lúc này Nhật vừa khởi chiến với Trung Hoa và đã ký điều ước với Pháp là hai bên không chiếm cứ quần đảo này vì lai lịch ai sở hữu còn mù mờ đã làm Pháp và Nhật cãi cọ trong nhiều năm. Nay Pháp gởi quân "An Nam" đến chiếm quần đảo Hoàng Sa là đi trái với điều ước này. Chỉ trong thời kỳ Thế chiến 2 xảy ra Nhật mới chiếm Hoàng Sa và đóng quân ở Đông Dương năm 1941.

Ông Hoàng Văn Tiếp trên số báo *Saigon* ngày 12/7/1938 viết về chỉ dụ của vua Bảo Đại sáp nhập quần đảo Hoàng Sa vào tỉnh Thừa Thiên:

"Vua Bảo-đại với đảo Hoàng-sa

Một đạo chỉ dụ sát nhập quần đảo ấy vào tỉnh Thừa-thiên – Hoàng-sa hay Tây-sa ?

Trong hai bài trước, tôi đã có thâu tầm tài liệu trong các sách, báo và trong tàng-thơ của nước ta hồi trước, mà viết về quần đảo Paracels. Còn hai bài nữa mới hết.

Có một điều cần phải nói rõ ra đây là: chữ "Hoàng-sa" mà tôi đã dùng để dịch chữ "Paracels" mà Tàu dịch là "Tây-sa". Tôi đã cắt nghĩa trong số báo trước. Song báo "Điển-tín" lại đánh một dấu hỏi, tỏ ý ngờ rằng tôi đã lầm chữ "Tây" ra chữ "Hoàng" trong bản đồ trích ở cuốn "Hoàng-việt địa dư".

Tiếc rằng trước khi nghĩ tôi "lầm" báo Đ.T không giở sử liệu ra mà tìm thì có lẽ báo ấy đã hiểu nguyên-nhơn chữ "Hoàng-sa" ở đâu mà ra.

Độc giả báo "Saigon" hãy đọc tiếp 2 bài tôi viết thì sẽ rõ nên dùng "Hoàng-sa" hay "Tây-sa".

Dưới đây xin trích một tin quan trọng của tờ báo "Đông-Pháp" ở Hanoi về quần đảo Paracels:

"Trước kia, vào triều vua Gia-long đã có Dụ sát nhập quần đảo paracels vào tỉnh Quảng-nam.

Vừa rồi đức Bảo-đại lại hạ một đạo Dụ cho quần đảo Paracels sát nhập tỉnh Thừa-thiên chớ không sát nhập tỉnh Quảng-nam nữa. Có lẽ đạo Dụ nầy nay mai sẽ đăng vào Công báo Đông Dương". (Trích báo *Saigon*, ngày 12/7/1938).

Dưới đây là bài thứ hai và thứ ba của ông Hoàng Văn Tiếp, trên báo *Saigon* ngày 11/7/1938 và ngày 12/7/1938, phân tích tình hình tranh chấp quốc tế đối với quần đảo Hoàng Sa và đưa ra các luận cứ từ tư liệu lịch sử. Thông tin trong các bài báo này cho thấy ông Tiếp đã theo dõi tình hình quốc tế liên quan đến quần đảo Hoàng Sa kỹ lưỡng và những tư liệu ông trích dẫn chứng tỏ ông đã nghiên cứu cặn kẽ các thư tịch xưa và nay. Như ông đã chú thích, một phần tư liệu được lấy từ các bài báo của ông Cucherousset (chủ nhiệm tờ báo *L'Éveil économique de l'Indochine*) và ông Paul-Augustin Lapicque (thuyền trưởng và sau này là nhà doanh nghiệp). Ông Lapicque đã viết một bài rất chi tiết tựa đề "À propos des îles Paracels" đăng trên *Revue indochinoise illustrée*, số 38 tháng 8 năm 1929, đề nghị chính phủ Đông Dương vì vị trí chiến lược và kinh tế phải giữ quần đảo Hoàng Sa.

"Từ đảo Hải-nam đến quần đảo Hoàng-sa (Paracels)

Đảo Hoàng-sa của ai ?

Nhựt và Tàu muốn nhận quyền sở-hữu về mình, nhưng lịch sử trả lời cho họ rằng đảo Hoàng-sa của Đông-dương.

II

Bữa qua chúng tôi đã đăng nguyên bản "Đại Nam nhứt thống toàn đồ" vẽ từ hồi Minh-mạng năm thứ 14 trong cuốn "Hoàng-việt địa-dư" để cho độc giả thấy rõ quần đảo Hoàng-sa đã có trong địa dư của nước Nam từ hồi Nguyễn. (Tàu dịch Paracels là Tây-sa nhưng chúng tôi ưa tiếng "Hoàng-sa" hơn vì nó là một tên đã có trong lịch sử và địa-dư của nước ta. Trên đây là bản đồ của quần đảo Hoàng-sa và sự quan hệ của nó với Đông-dương và các đảo khác).

Ông Bergson, phó chủ tịch ủy-ban hải-quân, viết một bài kịch liệt trong tạp chí "Capital" ra ngày 17-9-1931. Sau ông lại viết một bài nữa cũng về vấn-đề đảo Hoàng-sa trong báo "Petit Vars".(1)

Tôi xin trích một đoạn sau đây:

"Đảo Hoàng-sa vẫn là những đảo vô thừa nhận năm 1816. Đến năm ấy, Hoàng-đế Gia-long chiếm cứ lấy và đem ngọn cờ Nam-kỳ(*) ra cắm ở đảo ấy. Sự chiếm cứ ấy có những tài liệu còn giữ trong tàng-thư của chánh phủ Nam-triều, chứng thực.

"Hiện giờ (2) *nước Nam không có sự liên lạc với quần đảo Hoàng-sa. Năm 1909 khi nước Pháp đòi quyền lợi ở Trung-hoa, đáng lẽ ra nên đòi cả chủ quyền của nước bảo hộ của mình về những đảo nói trên đây.*

"Trong những trường hợp hiện giờ, người ta có thể không biết đến sự quan trọng về chiến lược của đảo Hoàng-sa. Nếu trong cuộc chiến tranh mà một cường quốc nào chiếm lấy, thì thật là một đều nguy hại lớn cho quyền lãnh thổ của Đông-dương".

(Hoàng Văn Tiếp chú thích: *(1) Những tài liệu mà tôi dùng trong những đoạn dưới do ông Cucherousset và quan ba Lapicque đã sưu tầm trong các sách, báo của hai ông xuất bản năm 1930-1932. (2) Năm 1931*).

Ông Hoàng Văn Tiếp chỉ ra vị trí chiến lược của quần đảo Hoàng Sa đối với an ninh của Đông Dương:

"Những đảo Hoàng-sa nối tiếp với đảo Hải-nam, đối với một nước cừu-địch bất ngờ, sẽ là một nơi căn cứ hải-quân rất mạnh...

* Đây đúng ra nên dịch Cochinchine là An Nam. NĐH.

"Nếu có một đoàn tàu ngầm đóng ở đảo nầy, nó có thể phá tan cửa biển Tourane [Đà Nẵng] ở Trung-kỳ và ngăn-cản hết đường thủy.

"Sự liên-lạc Nam-kỳ với Bắc-kỳ lúc đó chỉ còn trông ở đường xe lửa là đường có thể bị tàn phá vì nó ở gần ngay bờ biển, làm cho nó có thể bị các tàu chiến của bên địch ở xa chĩa súng vào mà bắn.

"Vả lại, sự giao dịch của Đông-dương với các nước trên Ấn-độ-dương và Thái-bình-dương sẽ bị ngưng lại, bởi hải-quân của bên địch đóng ở đảo Hoàng-sa."

Đó là một đoạn trong bài báo của ông phó chủ tịch ủy-ban hải-quân Pháp.

Vậy quần đảo Hoàng-sa là nơi trọng yếu lắm. Sau khi Pháp cho binh lính lên canh giữ. Như phản-đối. Nhựt nhận là của mình. Tàu cũng phản đối, nhận là của Tàu.

Vậy những đảo Hoàng-sa của ai ?

Của Nhựt ? Của Pháp ? Hay của Tàu ?

Với những tài-liệu của lịch-sử, tôi sẽ trả lời câu ấy trong những đoạn sau. Trong bài trước tôi đã đăng bản đồ của xứ Đông-dương vẽ từ năm Minh-mạng thứ 14, trích trong Hoàng-việt địa-dư, để cho độc giả thấy rằng trong bản đồ hồi đó đã có ghi đảo Hoàng-sa cũng như thuộc quyền sở-hữu của Đông-dương rồi.

Lúc nước Pháp cho quân lính lên canh giữ quần đảo Hoàng-sa (Parcels) thì hãng Đồng-minh thông tín của Nhựt bữa 4 Juillet đăng tin rằng M. Sueji Hirata, một nhà kỹ nghệ ở nước Nhựt xin chánh-phủ Đông-kinh phản đối, lấy cớ rằng ông ta đã tìm ra những đảo ấy (Xem tin vô-tuyến điện của "Saigon" số trước).

Đại sứ Tàu là Cố-duy-Quân cũng phản kháng bộ ngoại giao Pháp ở Paris. Và theo báo "Le Journal" thì không chừng vụ "Hoàng-sa" phải đem ra tòa án quốc-tế La Haye phân xử.

Muốn tìm xem quyền sở hữu quần đảo ấy thuộc về ai, chúng ta hãy đi tìm ánh sáng của lịch sử".

Ở đây ông Hoàng Văn Tiếp có đề cập đến một cách giải quyết về chủ quyền quần đảo Hoàng Sa là ra tòa án quốc tế ở La Haye (The Hague, thủ đô Hòa Lan). Ông Tiếp sau đó bàn về nguồn gốc tên Paracels do người Tây phương đặt tên cho quần đảo Hoàng Sa.

"Nguồn gốc chữ "Paracels"

Giở cuốn từ điển "Larousse pour tous" chúng tôi thấy rằng chữ "Paracels" là danh từ chung (nom commun). Nghĩa nó là: "Một dãy cù lao nhỏ, những chỏm đá cách xa nhau bởi những đường mà tàu chiến qua lại được." (Riêng nghĩa chữ "Paracels" cũng đủ cho ta thấy sự quan trọng của nó về quân-sự rồi).

Thoạt kỳ thủy nó là một danh từ chung nhưng vì thông-dụng rồi, nên ngày nay nó thành một danh từ riêng (nom proper).

Nhà thông thái Krempf, giám đốc viện Hải-học ở Nha Trang, đã tìm ra rằng chữ "Paracels" có liên lạc với tên một nhà bác học Thụy-sĩ: Von Hehenhelm Paracelse, sống vào hồi thế-kỷ 16 (1493-1541). Ông Krempf nói rằng có lẽ một nhà thủy thủ Âu-châu hồi thế kỷ 16 đã đi qua đảo ấy và cho nó cái tên "Paracel" để kỷ niệm nhà bác-học Paracelse mà anh ta mến phục.

Ngày nay trong bản đồ Đông-dương của nhà truyền-giáo Van Langren, vẽ năm 1595 (nửa thế kỷ sau khi nhà bác học Paracelse qua đời), người ta cũng thấy những đảo ở gần bờ biển Trung-kỳ (tức đảo Hoàng-sa) với cái tên Iles de Pracel. Và bờ biển ở đó kêu là: Costa de Pracel.

Trong bản địa-đồ của Mercator vẽ năm 1613, tác giả cũng cho những quần đảo ấy cái tên "Pracel" và bờ biển gần đó cái tên "Costa de Pracel"

Trong cuốn "Le Siam ancient" của Fournereau, người ta lại thấy một bản đồ Đông-dương của một người Bồ-đào-nha vô danh vẽ từ năm 1580 và cũng lấy tên "Côte de Pracel" mà kêu miền duyên-hải gần đảo Hoàng-sa.

Trong bản đồ của Danville vẽ năm 1755 cũng lại thấy tên "Pracel" nữa.

Vậy có thể nói rằng đảo Paracels trước kia tên là Pracel.

Hoàng-Văn-Tiếp"

(Trích báo *Saigon*, ngày 11/7/1938)

Bài thứ ba của Hoàng Văn Tiếp trên tờ *Saigon* ngày 12/7/1938:

"Từ đảo Hải-nam đến đảo Hoàng-sa

Đảo Hoàng-sa của ai ?

Nhựt và Tàu muốn nhận quyền sở hữu về mình, nhưng lịch sử trả lời cho họ rằng đảo Hoàng-sa (Paracels) là của Đông-dương.

III

Paracels trong lịch sử

Trong bộ Hoàng-việt địa-dư về đời Minh-mạng năm thứ 14, có bản đồ về Đông-dương với dãy quần đảo "Hoàng-sa" ở chỗ những đảo "Paracels" bây giờ. Vậy hồi đó, triều đình nước Nam khi vẽ bản đồ ấy đã cả quyết rằng đảo "Paracels" thuộc về quyền sở hữu của xứ Đông-dương rồi.

Và nhà viết địa-dư hồi ấy lấy cái tên tốt đẹp Hoàng-sa (cát vàng) mà gọi dãy quần-đảo ấy.

Năm 1927, viên lãnh-sự Nhựt ở Hanoi cũng không để ý gì tới đảo Hoàng-sa và coi nó như là thuộc quyền của nước Nam. Nguyên năm ấy, ổng viết thơ hỏi chánh phủ Đông-dương và muốn định liệu minh bạch về quyền-hạn và luật-lệ thi-hành trên những đảo nhỏ ở biển Trung-hoa: riêng có đảo Hoàng-sa, thì lãnh-sự Nhựt không đá động hỏi tới.

Vậy mà ngày nay một nhà kỹ-nghệ Nhựt đứng ra nói rằng mình đã tìm ra đảo paracels thì thật là vô lý.

Một mớ sử liệu

Trong cuốn "Géographie de la Cochinchine" của ông Chaigneau, có đoạn sau đây:

"Xứ Nam-kỳ gồm có... (tên những tỉnh) và quần-đảo paracels là những cù-lao nhỏ, những chỏm đá, những hốc đá, không có người ở. Mãi đến năm 1816, Hoàng-đế mới chiếm cứ quần đảo ấy".

Vì lâu năm rồi nên bổn-thảo cuốn "Địa-dư Nam-kỳ" của Chaigneau khó mà kiếm được. Song tạp-chí "Bulletin des Amis du Vieux Huế" tháng Avril-Juin năm 1923 đã đem cuốn sách của Chaigneau ra mà bình-phẩm và trích đoạn trên kia.

Cuốn thứ 5 của bộ "Đại-nam nhứt thống chí" ấn-hành hồi triều Tự-đức cũng nói về đảo Hoàng-sa như sau đây:

"Những cù-lao Hoàng-sa gồm có tới 130 chỏm đá, cách xa nhau phải đi ghe chừng một ngày mới tới. Ở giữa những đảo ấy, có một dải cát vàng dài có tới vạn lý, nên người ta thường gọi là "Vạn-lý trường sa"...

"Hồi nhà Nguyễn mới lên cầm quyền, có một nhóm 70 người ở làng Vĩnh-an(*) lập thành hội "Hoàng-sa". Mỗi năm vào tháng ba, họ đi ghe tới quần-đảo Hoàng-sa đánh cá và tháng tám đem về.

"Đến đời Minh-mạng, triều đình thường cho tàu thủy ra những cù-lao nầy đặng thám-hiểm đường biển...

"Đến năm thứ 16 triều Minh-mạng, vua cho tàu chở gạch và đá ra đó để dựng một ngôi chùa: ở phía bên trái chùa nầy có làm một cái bia đá kỷ niệm"

Thêm vào sử liệu của bộ "Đại-nam nhứt thống chí" còn tàng trữ tại trường Bác-cổ Viễn-đông ở Hanoi, bữa trước chúng tôi đã đăng bản đồ "Đại-Nam nhứt thống toàn đồ" từ năm 14 đời Minh-mạng, trích trong bộ "Hoàng-việt địa dư". Bản đồ ấy gồm cả đảo Hoàng-sa trong phạm vi của nước "Đại-nam".

---

* Đúng là An Vĩnh. Nguyên đoạn này trong *Đại Nam nhất thống chí* như sau: "Hồi đầu bản triều, đặt đội Hoàng Sa, có 70 người, lấy dân xã An Vĩnh sung vào, hàng năm, cứ tháng 3, là ra biển tìm kiếm hải vật, đến tháng 8, thì do cửa biển Tư Hiền về nộp...". Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, tập 2, Nxb Thuận Hóa, Huế, 1997, tr 422. BBT.

Vậy quần-đảo Hoàng-sa của ai ?

Nhựt đã không có quyền gì ở đó, mà Tàu lại đã "từ" quần đảo "Hoàng-sa" không muốn nhận là nó của Tàu nữa. Đó là điều mà tôi sẽ nói trong bài sau.

Hoàng-Văn-Tiếp"

(Trích báo *Saigon,* ngày 12/7/1938)

Bài thứ tư của ông Hoàng Văn Tiếp đã đề cập ở phần trên nhân nói về tờ *l'Éveil économique de l'Indochine* công bố tư liệu về chuyến khảo sát của tàu De Lanessan.

Cùng lúc với ông Hoàng Văn Tiếp, hai ký giả Trương Lập Tạo và Thúc Dật đã đăng trên *Tràng An báo* về các diễn biến ở quần đảo Hoàng Sa và kêu gọi chính quyền Đông Dương phải để ý và hành động để minh xác chủ quyền của Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa. Loạt bài của ông Trương Lập Tạo, "Một vấn đề quốc tế nghiêm trọng hiện thời. Lịch sử cận đại của quần đảo Paracels", trên *Tràng An báo* trong các số ngày 22/7/1938, 26/7/1938, 29/7/1938, có thể nói là những bài đầu tiên, cùng với các bài của ông Hoàng Văn Tiếp trên tờ *Saigon*, và bài của ông Thúc Dật trên *Tràng An báo*, phổ biến trong dư luận ở ba miền về chủ quyền của Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa.

Trương Lập Tạo là nhà báo ở Sài Gòn trong giai đoạn từ năm 1936 đến 1945. Theo tờ *Écho Annamite* (02/8/1939) đưa tin thì ông Trương Lập Tạo là ký giả của tờ *Dân mới* (*Le People nouveau*) hay *Mai* (*Demain*) và từng bị chính quyền bắt nhốt trong chiến dịch bắt rất nhiều nhà hoạt động chính trị khi Thế chiến 2 xảy ra.

Ở đây, chúng ta đọc lại những gì ông viết về quần đảo Hoàng Sa vào năm 1938, bắt đầu từ số ra ngày 22/7/1938 trên *Tràng An báo*. Như đã nói trên, bắt đầu từ đầu tháng 7 năm 1938, Pháp gởi quân đến trú đóng để bảo vệ Hoàng Sa trong lúc tình hình thế giới có nhiều biến động và chiến tranh Trung-Nhật đang xảy ra ác liệt. Trong bài viết mang tựa đề "Một vấn đề quốc tế nghiêm trọng hiện thời - Lịch sử cận đại của quần đảo Paracels", ông Tạo cho biết máy bay Nhật liệng bom xuống đảo Hải Nam. Với sự kiện Pháp đem quân chiếm cứ Hoàng Sa "*gây nên cuộc tranh giành lợi quyền giữa ba nước Pháp, Tàu và Nhựt, mà không khéo rồi đây cả ba phải dắt nhau đến tòa án quốc tế La Haye phân xử*". Vì thế mà nhân dịp này, ông dựa vào phương diện luật pháp để đưa ra các tư liệu, bằng chứng xem xét coi quần đảo Hoàng Sa thuộc quyền sở hữu của nước nào, "*vậy là chúng tôi đá động đến cái then chốt của một vụ kiện thưa quốc tế có lẽ kéo dài đến cơn binh cách ở Thái-bình-dương sau nầy*".

Cũng như ông Hoàng Văn Tiếp, ông Trương Lập Tạo cũng đã chỉ ra điều quan trọng là có thể dùng pháp luật ra tòa án quốc tế để giải quyết thỏa đáng. Như vậy cách đây 80 năm, một số người Việt chuyên tâm về quần đảo Hoàng Sa đã tiên

tri và chỉ ra con đường phải làm mà như ta đã biết, gần 80 năm sau, Philippines đã kiện Trung Quốc ra tòa án quốc tế về sự phi pháp theo luật biển của "đường lưỡi bò" do Trung Quốc vẽ ở Biển Đông bao gồm Hoàng Sa và Trường Sa. Sự thành công của vụ kiện cho thấy con đường khả thi và tốt nhất để quyết định sự tranh chấp Hoàng Sa và Trường Sa là pháp lý dựa theo luật pháp quốc tế.

Bài của ông Tạo trên *Tràng An báo*, thật ra là dịch từ bài "L'Histoire modern des îles Paracels" đăng trên báo *L'Éveil économique de l'Indochine* (*Thức tỉnh kinh tế Đông Dương*) ngày 22/5/1932. Đây là bài mà báo *Thức tỉnh kinh tế Đông Dương* đăng lại từ bản chú thích (note) mật của ông Alesis Elie Lacombe viết ngày 06/5/1921, lúc đó là Trưởng phòng 1 của Phủ Toàn quyền Đông Dương. Bản chú thích mật này có chữ ký của ông Lacombe và ông Illisible. Trong lời nói đầu trên bản chú thích mật được đăng, báo *Thức tỉnh kinh tế Đông Dương* viết như sau (đây cũng là lý do mà chính phủ Đông Dương đã kiện báo ra tòa về tội lấy tài liệu của chính phủ):

"Trong lúc mà ngài toàn quyền tinh tế của chúng ta, sau khi đã thành công ru ngủ được Bộ [Thuộc địa] về đề tài quần đảo Hoàng-sa mà ông ta thấy là người ta đã nói quá nhiều ở Pháp về chủ đề này, và sau khi đã nhận được chỉ thị mà ông ta mong muốn: để vụ affaire này ngủ yên, chúng tôi thấy thú vị sắp làm phiền giấc ngủ của nhau bằng cách đặt vấn đề lên trên thảm.

Chúng tôi hài lòng công bố một vài trong số các tài liệu, ưu tiên là các tài liệu chính thức, những loại tài liệu đáng chú ý nhất trong hồ sơ của chúng tôi.

Để bắt đầu, để vinh danh tất cả các vinh danh, đăng dưới đây là bản ghi nhớ mật của ông Lacombe (Alexis Elie), lúc đó là trưởng phòng 1 trong phủ toàn quyền Đông-dương".

Trong bản dịch của ông Tạo có một vài chỗ thiếu sót so với bản tiếng Pháp. Tuy vậy bài dịch của ông vào năm 1938, tức là 6 năm sau bài đăng trên tờ *Thức tỉnh kinh tế Đông Dương*, nói chung là khá đầy đủ. Ông Trương Lập Tạo viết là bắt đầu từ năm 1898, Phủ Toàn quyền Đông Dương đã lưu ý tới quần đảo Hoàng Sa, mà trong các áng công văn còn thấy lưu lại rất nhiều dấu tích:

"Là một nhóm hải đảo thưa thớt đó đây, xung quanh toàn là hòn san hô, lẫn lộn theo những tảng đá lớn bình-bồng dưới biển, rất có nguy hiểm cho sự giao thông quanh vùng nầy.

Nó vốn là những hoang đảo tự thuở giờ, và tùy theo mùa, nhứt là mùa gió nồm, bọn đánh cá Annam và Tàu – nhứt là người Tàu ở Hải-nam – kết bè đến đó làm cá, cho đến tháng mười, là lúc thời tiết sửa soạn qua mùa đông, thì họ lại kéo nhau trở về bổn thổ.

Xét lại sự giao thông nơi đây chỉ tiện lợi bằng bè tre, như bọn đánh cá lâu nay thường dụng, chớ còn tàu bè mà lạc đến đây thì khó toàn thân lắm, nhứt là lúc trời lập đông, sương phủ bốn phương trời, khó nhận thấy tả, hữu trước sau.

Đã có nhiều chiếc tàu bị đắm nơi đây vì lố cồn.

Năm 1891 tàu Đức Marianna.

Năm 1895, tàu Đức Bellona.

Năm 1896, tàu Nhựt Imegi Maru".

Ông Tạo cho biết chỉ có vụ hai chiếc tàu đắm Bellona và Imegi Maru là có quan hệ đến lịch sử cận đại của quần đảo Hoàng Sa. Vì hai tàu này có làm giao kèo chở đồng cho nhiều hội thầu khoán người Anh ở Hương Cảng, nhưng lạc đến cồn san hô của quần đảo Hoàng Sa mà chìm. Tàu ở Hương Cảng được tin đến đó cứu cấp, kế bị giông to, đành phải tháo lui trở về mà không làm nên việc gì:

"Lúc đó bọn đánh cá ở Hải-nam hay tin, liền thả bè đến đó định cướp giựt hai chiếc tàu chìm bỏ xác nơi đấy. Chúng cướp hết đồng dưới tàu, chở về Hải-nam, rồi nhờ bọn đồng lõa làm trung gian bán lại cho các hội thầu khoán Anh ở Hương-cảng giá phần nửa tiền.

Các hội nầy không bằng lòng, và kêu nài tới quan Sứ-thần Anh ở Bắc-kinh và quan Lãnh sự Anh ở Hải-nam. Cả hai đều hạ lịnh yêu cầu các quan tổng trấn ở Hải-nam lập tức tịch thâu đồng đó. Hai ông viện lẽ rằng lúc hai chiếc tàu kia ngộ nạn, dưới tàu đã có cho nhà đương cuộc ở Hải-nam hay mà ngăn ngừa nạn cướp bóc, nay việc đã lỡ ra họ phải chịu trách nhiệm".

Nhưng các quan tổng trấn ở Hải Nam cực lực phản đối lại, cho rằng quần đảo Hoàng Sa xưa nay là những hoang đảo và *"không phải của nước Tàu cả và nước Nam, nó không thuộc quyền cai trị của phủ, huyện nào ở Hải-nam, mà cũng không có quan nào có đặc quyền coi việc cảnh sát nơi đây".*

Cho đến năm 1908-1909, cũng không thấy nước nào có ý thôn tính quần đảo nầy".

Bài trên báo *"L'Éveil économique de l'Indochine"* cho biết thêm:

Cho đến năm 1908-1909, dường như không có một cường quốc nào có ý định thôn tính quần đảo Hoàng Sa. Nhưng người Đức đã đo thủy văn từ năm 1881 đến 1884, thật không thể biết ý định thật sự của họ là gì trong những khảo sát thủy văn của họ được thực hiện hầu như trong tất cả vùng biển Trung Hoa (Hải Nam, Pakhoi, Oueitchao) lên đến tận Hạ Môn và Phúc Châu.

Báo chí Anh cũng có nhiều lần ngỏ ý yêu cầu chính phủ Anh đặt một cây "đèn pha" (hải đăng) trên một đảo nào đó ở quần đảo Hoàng Sa, với mục đích duy

nhất là giúp cho sự giao thông được tiện lợi không nguy hiểm cho tàu bè ở quanh vùng này.

Năm 1898, Bộ Thuộc địa (Département des Colonies) có lệnh cho Phủ Toàn quyền báo cáo về Bộ những tài liệu về quần đảo Hoàng Sa, theo như lời yêu cầu của một nhà báo, ông Chabrier, có ngỏ ý lập trạm buôn bán cung cấp thực phẩm cho những người đánh cá nơi đây. Ông Tạo viết:

"Nhờ có sứ thần Pháp ở Bắc-kinh thuở đó là ông Pichon, quan toàn-quyền Doumer mới trả lời bộ thuộc địa biết sự dự định của nhà viết báo Chabrier e khó thành công. Nhưng thừa dịp đó, quan toàn-quyền Doumer có phát biểu ý kiến yêu cầu chánh phủ Pháp đặt một cây đèn pha nơi đây, để lấy đó làm cơ sở nắm giữ chủ quyền sau là không cho một nước nào khác kiếm cớ lập nghiệp nơi đây, vì sự đó tất có nguy hại cho tình thế của Đông-dương sau nầy".

Tuy vậy ý kiến lập hải đăng ở Hoàng Sa của Toàn quyền Paul Doumer không được hai Bộ Thuộc địa và Ngoại giao thuở đó lưu ý trả lời. Từ đó mà tại Phủ Toàn quyền cũng không thấy thêm những công văn nào chứng tỏ rằng nước Pháp đã lưu ý tới quần đảo Hoàng Sa trước hơn ai.

Tiếp theo trên *Tràng An báo* ra ngày 26/7/1938, ông Trương Lập Tạo viết phần hai, dựa vào bài trên tờ *Thức tỉnh kinh tế Đông Dương* như đề cập ở trên, trong đó ông chỉ ra thêm một sơ suất rất có hại của viên Tổng tư lệnh Hải quân Pháp ở Sài Gòn mà báo *Thức tỉnh kinh tế Đông Dương* đã vạch rõ và chỉ trích.

Bài dịch của ông Tạo cho biết:

"Mãi đến năm 1907, thấy Nhựt lăm le đòi chiếm quần đảo Pratas, quan Kinh lược Quảng-châu mới bắt đầu vận động đòi quyền sở hữu về cho Trung-quốc tất cả những hải đảo ở dài theo miền duyên hải".

Đến tháng 4 năm 1909, Trung Quốc mới chánh thức cử một phái bộ đến quần đảo Hoàng Sa quan sát, và nhận rằng ở quần đảo Hoàng Sa rất giàu mỏ phosphate.

"Rồi tới tháng Juin 1909, một phái bộ thứ hai của Trung-quốc phái đến đó thượng quốc kỳ của họ tiếp theo 21 tiếng súng chào mừng theo lễ một cách long trọng.

Khi hay được tin nầy, ông Beauvais, tổng lãnh sự Pháp ở Quảng-châu, lật đật đánh điện về Pháp hỏi Bộ ngoại giao cho biết ý kiến riêng để mình xử trí với việc nầy. Nhưng hình như là Bộ ngoại giao thuở đó chưa chịu lưu tâm đến vấn đề nầy nên không có trả lời cho ông Beauvais".

Từ lúc đó, quần đảo Hoàng Sa không có ai nhắc đến nữa. Nhưng vào ngày 20/9/1920, vấn đề quần đảo Hoàng Sa bỗng xuất hiện trở lại, khi hãng tàu buôn Nhật Mitsu Bu-san Kaisha định đến quần đảo Hoàng Sa khai thác phosphate. Vì

không biết quần đảo đó có phải của Pháp hay không nên hãng tàu nầy có gởi cho Tổng tư lịnh Hải quân Rémy ở Đông Dương một bức thư, trong đó hãng có ngỏ ý muốn khai mỏ ở đây:

"Vài ngày sau, 21 Sept 1920 quan hải quân tổng tư lịnh Rémy có trả lời hãng tàu Nhựt đại ý như sau:

"Trong bộ hải quân ở Đông-dương không có những bổn công văn nào giúp chúng tôi xác định được quốc tịch của quần đảo Tây-sa [Hoàng-sa] tuy nhiên, chúng tôi tưởng có thể cho các ông tin được rằng quần đảo nầy không phải của Pháp mà chúng tôi nói vậy là do theo trí nhớ riêng của chúng tôi thôi, chúng tôi không có trong tay những tài liệu xác thực nào chứng thật chỗ đó"

Nhưng ông Rémy cũng không bỏ qua chuyện nầy. Ngày 22 Janvier 1921 ông có gởi cho quan Toàn quyền và quan Thống-đốc Nam-kỳ mỗi ngài một bức thơ, nhờ lục soát những công văn giấy tờ gì có quan hệ đến quốc tịch của quần đảo Hoàng-sa. Cả hai quan lớn không làm gì nên chuyện; quan Hải quân tổng tư-lịnh Đông-dương buộc lòng phải tự điện về bên bộ hỏi thăm.

"Số 206 – 28 Septembre 1938 [1920]

"Hải quân Saigon gởi cho Hải quân Paris.

"Quần đảo Hoàng-sa đã thành vấn đề. Ở Đông-dương tìm kiếm hoài mà thất công vô ích. Xin cho biết quốc tịch quần đảo đó do tài liệu nào".

Rồi bên bộ trả lời như sau:

"Số 569 – 23 Janvier 1921

"Hải quân Paris trả lời Hải quân Saigon

"Trả lời số 206 của ngài – Người Tàu đã đòi làm chủ quần đảo Hoàng-sa hồi 1900, bây giờ chỉ có biết bấy nhiêu thôi. Cho biết bởi đâu và vì mục đích gì người ta đặt ra câu nói nầy?"

Mãi đến cả tháng sau, phủ Toàn-quyền [Đông Dương] mới trực tiếp lưu ý đến vấn đề nầy, bởi một bức điện-văn của bộ thuộc địa đề ngày 10 Février 1921 đánh qua hỏi ý kiến quan Toàn-quyền đối với cái tin đã đăng ở tạp chí L'Europe nouvelle, số 10 ngày 2 Février 1921.

Nguyên văn cái tin ấy như vầy:

"- Ở cách miền duyên hải xứ Trung-kỳ 300 cây số có một nhóm hoang đảo: là quần đảo Hoàng-sa.

"Mới đây quan lãnh sự Nhựt có viết thơ hỏi phủ Toàn-quyền có làm chủ quần đảo đó không, người ta lại trả lời rằng không. Có ông quan nào đã thảo ra bức

thơ trả lời kia không biết có nghĩ rằng; nếu có một nước nào đem toàn đội tàu lặn đến trú ở đó tức là họ đủ sức phong tỏa khắp miền duyên hải Đông-dương, ông có nghĩ đến nông nổi đó không?"

Khi tiếp được điện văn của bộ Thuộc địa, phủ Toàn-quyền liền mở cuộc ăng-kết [enquête, điều tra] lớn lao lại kế được tin của quan Tổng lãnh sự Beauvais ở Quảng-châu đánh qua ngày 8 Avril 1921 cho hay rằng:

"Bởi mang lịnh số No. 831 đề ngày 30 Mars 1921 đăng quan báo tỉnh Quảng-đông (số 2619 ngày 2 Avril 1921) quan Toàn-quyền chủ tịch Quảng-đông cho hay rằng Chánh-phủ cách mạng trong phiên nhóm ngày 11 Mars 1921 đã quyết định sát nhập quần đảo Tây-sa [Hoàng-sa] về Hải-nam.

Sự quyết định nầy của Chánh-phủ Cách mạng Quảng-đông đành rằng không có quan hệ đến bức thơ của quan Hải-quân Tổng tư lịnh Rémy trả lời hãng tàu buôn Nhựt nói trên kia; và cũng không ăn thua gì đến cái tin đã đăng ở tạp-chí L'Europe nouvelle. Nhưng nếu đem những ngày tháng xảy ra chuyện trên đây mà so sánh lại, chúng ta không khỏi nghi ngờ rằng chánh-phủ Cách-mạng ở Quảng-đông sở dĩ đặc biệt lưu ý tới quần đảo Hoàng-sa, là vì họ đã lắng nghe ý kiến của các ngài ngoại-giao họ trú ở Paris, hoặc của những thượng lưu Huê kiều bên Pháp đã đọc qua cái tin đăng ở tạp chí L'Europe nouvelle hay là biết rõ bức thư của quan Hải quân tổng tư lịnh Rémy trả lời hãng tàu buôn Nhựt.

Xét lại câu chuyện đã xảy qua, ai cũng lấy làm tiếc hết sức mà thấy quan Hải quân tổng tư lịnh lại tự tiện trả lời một hãng tàu buôn ngoại quốc về một vấn đề mà lẽ ra ông không động chạm tới, hoặc phải dè dặt thận trọng ngôn-ngữ hành động mình cho lắm. Ông lại không trưng cầu ý kiến trước với phủ Toàn-quyền, mà nhứt là với phủ Thống-đốc Nam-kỳ, lại buông ra những câu trả lời vô cùng bất lợi cho ngày sau, thật ai cũng lấy làm ân hận.

Người ta cũng không quên rằng bộ Hải-quân Pháp cũng phải chịu trách nhiệm nặng nề về phương diện nầy, bộ ấy, khi tiếp được tin lôi thôi về quần đảo Hoàng-sa thì cũng lại tự tiện trả lời, chớ không cấp báo cho hai bộ khác cũng đóng góp những phần trách nhiệm nặng nề như mình là hai bộ Thuộc địa và Ngoại giao.

Mà, như chúng ta đã biết, hai bộ nầy lúc đó đâu có biết lưu ý đến sự quan hệ của quần đảo Hoàng-sa đối với Đông-dương.

Cả ba bộ thuở đó mang những lỗi lầm lớn bởi đó mới có những sự rắc rối không đáng như ngày nay.

Trương-Lập-Tạo"

(Trích *Tràng An báo*, ngày 26/7/1938).

Như vậy tướng Hải quân Pháp ở Đông Dương, do không hiểu biết, đã phạm sai lầm đáng tiếc mà ông Tạo đã chỉ ra trên tờ *Tràng An báo*. Cũng vì sự trả lời không rõ ràng và chắc chắn này của ông Rémy mà người Nhật đã gởi một đoàn thám sát đến Hoàng Sa và đã đặt trên đảo Robert (Hữu Nhật) một đường sắt ngắn và một cầu dài 300 mét để khai thác phosphate triệt để mà cho đến năm 1933 đã không còn gì nữa như trong bản báo cáo của Dr Krempf của Viện Hải dương học đã dẫn ở trên.

Không lâu sau khi đăng các bài của ông Trương Lập Tạo (và bài của ông Thúc Dật), ngày 05/8/1938, *Tràng An báo* đã có bài xã luận trên trang đầu với tựa lớn như sau:

"Vì có vấn đề quần đảo Paracels danh hiệu nước Việt-nam sẽ xuất hiện trên trường quốc tế. Chúng ta nên nhân dịp này mà làm cho quốc gia Việt-nam được thực hiện.

Nước Việt-nam trong khoảng năm sáu mươi năm nay nương náu dưới bóng cờ ba sắc [cờ tam tài của Pháp] tịch mịch êm đềm, trên trường quốc tế tranh luận lâu nay, tuồng như không ai nhắc nhủ đến danh hiệu của nó nữa. Cái danh hiệu của một nước mà không ai nhắc nhủ đến thì cái địa-vị của nước ấy ra thế nào? tưởng những nhà ái quốc ai cũng lấy làm ngậm ngùi đau đớn.

Muốn khôi phục lại, tất phải có thời cơ dun dủi, cái thời cơ ấy, quốc-dân không thể bỏ qua. Cái thời cơ ấy ở đâu? chính là vấn đề quần đảo Paracels, hiện đang sôi nổi dư luận trên thế giới vậy.

Quần đảo Paracels cũng như danh hiệu nước Việt-nam, lâu nay vẫn tịch mịch êm đềm, không ai nhắc nhủ đến nó. Độp một cái! chiến-hạm phi-cơ nước Nhật đùng đùng kéo đến đảo Hải-nam. Nước Pháp vì sự phòng thủ, phải đem quân và hạm đội ra đóng ở Paracels, tức thì người Tàu người Nhật đều nhao nhao lên tranh giành quyền sở hữu ở đảo ấy. Vì thế mà vấn đề quần đảo Paracels thành ra một vấn-đề quan trọng, có lẽ nay mai sẽ đem ra giữa tòa án quốc tế La Haye phân xử, không khéo lại gây ra một cuộc binh cách cũng nên.

Mấy số Tràng-an báo trước, bạn Thúc-dật và bạn Trương-lập-Tạo đã kê cứu lịch-sử nước Nam chiếm cứ đảo Hoàng-sa (tức Paracels) trước hai trăm năm đến nay, để cống hiến tài liệu cho chánh phủ về vấn đề tranh luận quần đảo ấy. Theo những chứng cớ xác thực mà hai bạn đã trưng ra đó, thì quần đảo Paracels đích là sở hữu của nước Việt-nam rồi. Nếu vấn-đề ấy mà ra giữa trường quốc-tế La Haye, thì nước Pháp thế nào cũng cầm chắc cái lẽ tất thắng. Nước Pháp sở dĩ nắm phần thắng, là nhờ có cái danh hiệu nước Việt-nam. Vậy thì từ đây cái danh hiệu Việt-nam, người ta sẽ nhắc nhủ đến luôn trên trường quốc-tế vậy.

Không ngờ Paracels một chỗ hoang-vu cùng tịch lâu nay đối với quốc thổ Việt-nam chẳng có quan trọng bao nhiêu, bây giờ lại nhờ nó mà khiến cho danh hiệu Việt-nam tiêu điều thảm đạm trong khoảng năm sáu mươi năm nay lại mở ra một tia ánh sáng. Chính là một thời cơ may mắn cho chúng ta vịn vào đó mà nói đến việc chấn hưng quốc thể, khôi phục quốc quyền. Chúng tôi không phải nói nhân cơ hội ấy mà đòi quyền độc lập đâu. Ta phải nhìn nhận rằng một nước hèn yếu như nước ta bây giờ, nếu không có Đại Pháp đương đầu, thì quần đảo Paracels dù là sở hữu của ta, mà đã là một mối tranh giành giữa Nhật với Tàu, ta cũng không dám đá động đến. Vì rằng cái lý bao giờ cũng đi theo với cái "lực", lực mình không đủ, còn nói lý được với ai.

Nếu nay mai người Tàu người Nhật chịu để quần đảo ấy về phần sở hữu của nước Nam cũng là vì cái lực của nước Pháp kèm theo đó nữa. Vậy thì trong lúc này mà ta muốn rời nước Pháp để mưu cầu độc lập, thử hỏi ta có thể nào tự tồn trong đám liệt cường hổ thị được không? Chúng tôi chỉ nói rằng nước Pháp đã lấy danh hiệu nước Việt-nam mà dành lại quần đảo Paracels, thì cũng nên làm thế nào cho danh hiệu ấy càng rực rỡ thêm, để sau này còn vô số vấn đề như vấn đề Paracels ấy xảy ra, nước Pháp còn có thể mượn danh hiệu ấy mà đối phó lại. Ấy là một dịp chấn hưng quốc thể, khôi phục quốc quyền mà chúng ta có thể yêu cầu với nước Pháp mà nước Pháp cần phải nhường nhịn lại cho ta. Trong lúc "lực" ta chưa đủ không thể nói "lý" được với ai, ta cần phải tùy theo "thời cơ" để kiếm một cái "thế" mà xuất đầu lộ diện.

Vậy thì nhân dịp này nước Pháp còn đem danh hiệu Việt-nam mà phô trương với thế giới, ta phải nên níu lấy nước Pháp làm thế nào cho quốc gia Việt-nam thực hiện ra. Nghĩa là phải đem hòa ước ngày 6 Juin 1884 Pháp Nam hai nước ký kết cùng nhau mà thi hành một cách triệt để. Điều đó Tràng-an báo vẫn hô hào trong mấy lâu nay mà các nhà chính trị Pháp cũng đã từng tuyên bố, đây chỉ là một dịp thúc giục cho chúng ta yêu cầu với nước Pháp và nước Pháp phải nên mau mau thực hành đó thôi.

Nói cho đúng thì thi hành cái hòa ước năm 1884 ra, quốc gia Việt-nam cũng chưa hẳn mười phần thực hiện. Nhưng trong lúc ta không có thể rời nước Pháp về mặt ngoại giao và kiểm cố được, đều cần nhứt là ta được tự trị lấy nước ta. Được như thế là cũng đỡ lắm rồi, chứ không nên xa vọng những điều cao lớn hơn nữa. Ta phải nhận rằng trình độ nước ta bây giờ còn kém Phi-luật-tân nhiều lắm. Thế mà trong mấy năm nay, nước Mỹ đã hứa cho Phi-luật-tân nào có dám thoát ly nước Mỹ mà đứng riêng một mình đâu. Về phần ngoại giao binh bị, phải nhờ nước Mỹ đảm đương cho, Phi-luật-tân chỉ giữ lấy phần nội trị. Tình thế nước ta cũng vậy. "Ỷ Pháp cầu tấn bộ" câu di ngôn mà cụ Phan Tây-hồ dặn lại cho chúng ta đó, cũng một ý ấy mà thôi.

Nói rút lại, nước Pháp đã lấy danh hiệu nước Việt-nam mà giành quần đảo Paracels, thì chúng ta cũng nên lấy hòa ước năm 1884 mà yêu cầu cho được cái phần nội trị hoàn toàn.

T.A"

(Trích *Tràng An báo*, ngày 05/8/1938).

Như đã đề cập ở trên, một người Việt Nam khác là ông Vĩnh Phúc đã đi trên thông báo hạm La Marne ra quần đảo Hoàng Sa và viết một bài phóng sự điều tra ở quần đảo này đăng trên *Tràng An báo* ngày 09/8/1938. Như vậy có thể ông là một trong những người dân sự trong đoàn người Việt được hải quân Pháp mời đi theo để tìm hiểu tình hình ở quần đảo Hoàng Sa. Tại đảo Phú Lâm ông đã đi dạo trên đảo, gặp một số người Nhật nói chuyện bằng tiếng Anh với họ và những người thổ dân Đài Loan làm cho công ty khai thác hải sản của Nhật. Ông đã tả quang cảnh, cây cối và bãi san hô đầy màu sắc rất đẹp cạnh đảo như sau (trong bài từ Nhật và Nhựt dùng không nhất quán, chúng tôi giữ như nguyên bản):

"Một tuần ở đảo Hoàng-sa

Điều tra

Vĩnh Phúc

Thông báo hạm La Marne từ giã Tourane dưới một bầu trời quang đãng, ít sóng ít gió. Mặt bể đem lại cho tôi một cái cảm giác khoan khoái chạy khắp mình. Đảo Paracels cách Tourane 200 cây số và Hải-nam 250. Cứ theo tốc lực chiếc thông báo hạm nầy thì ngày hôm sau mới đến.

Tàu lần lần chạy mau thêm để lại cửa bể Tourane mịt mù sau chân trời. Cái cảm giác lúc nãy đã đổi ra đủ thứ khó chịu: nặng đầu chóng mặt, buồn nôn... Không thể chịu những nỗi cực nhọc của sự say sóng, tôi phải chui vào cabine mà một viên sĩ quan đã nhường lại cho, nằm li bì, dầu hết sức không thể đứng trên boong tàu nhìn mấy chiếc thuyền bé nhỏ của bạn chài lưới nhởn nhơ làm nghề giữa nơi trời nước bao la.

Nhọc li bì, nằm nép trong cabine cho đến 9 giờ sáng hôm sau, nghe ồn ào trèo lên sân tàu theo tay chỉ của mấy người thủy thủ đã thấy một vài đảo nhỏ ở xa xa. Nhưng tàu không dừng cứ đi thẳng vì muốn đổ bộ ở đảo Boisée [Phú Lâm] trước nhất.

"Chấm đen ở bên phải là Boisée!". Một viên hạ sĩ quan chỉ cho tôi trông theo.

Tàu đến gần, tôi ngạc nhiên thấy phất phới trên đám cây xanh, ngay giữa đảo, một ngọn cờ "mặt trời" đỏ chói. Hình như hiểu sự ngạc nhiên của tôi nên viên hạ sĩ quan lúc nảy vội vàng cắt nghĩa: "vì trên đảo có một công ty Nhựt-bản lập cơ sở nên mới có ngọn quốc-kỳ của họ". À ra thế.

Tàu bỏ neo ngoài khơi vì gần đảo rất cạn, vả lại có một dãy đá mọc dài dưới nước rất nguy hiểm. Ngồi dưới xuồng đi từ từ vào đến đất, cặp mắt thật đã được hưởng những phút vô cùng khoái lạc. Mấy bãi cát xa xa dưới lớp nước rất cạn, phản chiếu ánh mặt trời thành một màu lục tuyệt đẹp. Nước trong một cách lạ. Đáy sâu gần 3, 4 thước nhưng trông rõ như cách vài gang. Những mô đá, những cây san-hô đủ màu: xanh, đỏ, trắng, tím, lục... dưới đáy nước giống như một bức gấm thêu lồng dưới một tấm thủy tinh dày.

Đảo Boisée cũng khá to. Đi bộ vòng quanh đảo, cũng mất chừng hơn 1 giờ rưỡi. Có vài khóm cây to, còn thì toàn một thứ cây cành to bằng cổ tay nhưng gỗ rất mềm lá dài không cao quá đầu người, mọc khắp đảo. Không có một con thú vật gì, trừ một thứ chim muông (mouette) bay từng đàng [đàn] rất đẹp nhưng thịt lại hôi không ăn được. Lách mình vào giữa đảo, lá vàng rụng đầy đất, bước lên êm như đi trên thảm. Không một tiếng động, trừ ra tiếng sóng vỗ bờ xa xa: thật là một cảnh êm đềm như mộng.

Trước hết tôi gặp một bọn người Nhựt.

Họ đến đó tất cả là 56 người chia làm hai đội. Một đội ở trên bộ phá rừng làm nhà hiện đã xong ba cái nhà cây lợp kẽm và hiện đang làm thêm một cái to hơn. Một nửa làm cá dưới bể. Người cai quản có hơi biết tiếng Anh nên tôi với họ cũng có thể hiểu nhau được. Theo họ, thì gần hết người ở đấy đều là thổ dân Đài-loan chỉ có 3 người quê ở Nhật-bổn. Mỗi tháng có một chuyến tàu của công ty (tiệm chánh của công ty nầy là ở Đài-loan)(*) đưa gạo muối sang và mang cá ướp, cá muối, rùa và cần xa cừ họ làm được về. Công-ty Nhật nầy không lấy phosphate như công ty trước. Cơ nghiệp họ ở đảo Boisée cũng nhỏ hơn trước nhiều, vì với cái hình trạng của họ hiện thời và những dấu vết của công ty trước để lại có thể quả quyết thế được. Ngay trước trại họ đóng còn thấy một cái nồi "súp de" cao hơn ba thước và vài chục thùng kẽm to tướng nằm ngổn ngang. Lại nhiều bức tường và hầm bằng béton đổ nát, chứng rằng cơ sở của công ty trước kia phải to lớn. Một cái cầu sắt bắt nằm ra bể, nay chỉ còn lại những thanh sắt mục rơi dài dưới đáy nước, tình cờ đi tắm mới trông thấy.

Bọn người Nhựt nầy chỉ toàn đàn ông. Họ ở đó một thời kỳ 8 tháng; đến mùa gió bão họ lại về xứ, đổi một ê-kíp khác sang. Cơ nghiệp họ, hiện nay chưa có gì. Theo như hôm chúng tôi đến viếng họ thấy cá ướp cũng chẳng có bao nhiêu và nhà cửa cũng còn sơ sài lắm.

Trên đảo trừ những người Nhựt ra, còn thấy nhiều mồ mả của ngư phủ Tàu không biết vì chết đuối hay đến làm ăn ở đây mà mạng vong. Nhưng đều [điều] đáng chú ý nhứt là một cái miếu con ở gần trại của người Nhựt. Theo kiến trúc ấy thật cũng khó phân biệt được của ta hay của Tàu, nhưng phần nhiều đều cho là

của ta, của đội Tây-sa [Hoàng Sa] lập nên từ đời Minh-mạng. Nói vậy tưởng cũng không phải là vô lý.

Chúng tôi từ giã đảo Boisée vào khoản [khoảng] sáu giờ chiều sau khi đã để lại cho mấy người Nhựt ít bao thuốc lá (French Tobacco) và ít đồng hào Đông-dương làm kỷ niệm và sau khi đã nhận được vô số vỏ nghiêu hào và xát [xác] cây san-hô đủ hình và đủ mùi tuyệt đẹp.

Quần đảo Paracels có 5 đảo chánh là: Boisée [đảo Phú Lâm], Robert [đảo Hữu Nhật], Brummond [Drummond, đảo Duy Mộng], Dunran [Duncan, đảo Quang Hòa] và Patte [đảo Hoàng Sa](**), ba đảo kể giữa không quan hệ mấy vì diện tích nhỏ không có cây to nên tàu chỉ dừng lại mỗi nơi ít giờ thôi. Trên đảo chẳng có gì cả trừ ra vài cái mộ người Tàu và ròng một thứ cây nhỏ đã thấy ở đảo Boisée. Tôi quên nói mỗi đảo xa nhau chừng 3, 4 chục cây số, tàu phải chạy hằng giờ mới đến.

Trong khi tàu bỏ neo trước đảo Brummond [Drummond, đảo Duy Mộng], tối đến đã thấy tận chân trời một ngọn đèn phare nhấp nháy. Ngọn đèn ấy của sở địa dư Đông-dương đặt ở đảo Patte từ Novembre 1937 để giúp các nhà hàng hải tránh sự hiểm nghèo quanh quần đảo ấy trong những đêm gió bão mịt mù".

(Chú thích của Nguyễn Đức Hiệp: (*) Đài Loan lúc này là thuộc địa của Nhật. (**) Tên tiếng Anh của các đảo này là đặt theo tên của các sĩ quan, nhân viên điều hành của Công ty East India Company tức Công ty Đông Ấn của người Anh).

Ở đây tác giả Vĩnh Phúc cho biết ngọn hải đăng trên đảo Hoàng Sa được Sở Địa dư Đông Dương (*Service Géographique de l'Indochine*) xây và hoạt động từ tháng 11 năm 1937. Sở Địa dư Đông Dương được thành lập ngày 05/7/1894 tại Hà Nội, có trách nhiệm chính là sản xuất các bản đồ cho toàn Đông Dương.

Nhờ vào sự hoạt động của hải đăng đã giúp cho các tàu của nhiều nước đi trên Biển Đông trong khu vực quần đảo Hoàng Sa tránh được sự nguy hiểm đắm tàu.

Ông Vĩnh Phúc viết tiếp về ngọn hải đăng và dự định của chính phủ Đông Dương thiết lập đài thiên văn ở đảo Patte (Hoàng Sa) và sự giàu có về hải sản ở quần đảo này:

"Trưa hôm sau tàu mới đỗ trước đảo Patte. Đảo nầy cũng bé nhỏ hơn đảo Boisée, nhưng quan hệ hơn là vì nó nằm gần bờ bể Đông-dương nhứt. Cũng như ở đảo kia, đảo nầy không có cây to.

Ngọn đèn phare đặt về phía tây đảo, thắp bằng hơi đá (acétylène) sáu tháng phải ra thay một bận. Cách đó chừng 100 thước có một cái miếu nhỏ; sau miếu lại có một tượng đá hình người đàn bà chắp tay trước ngực. Tượng cao chừng 1m50, chạm trổ rất đẹp. Có lẽ là của người Tàu làm chài lưới đem đến đó thờ.

Trên đảo Patte hiện nay là nơi căn cứ của đội lính tập Annam. Chánh phủ không những muốn lập ở đó một đài thiên văn mà còn muốn làm nơi trú ngụ cho những người chài lưới Annam ra đó làm nghề.

Tôi không muốn bàn những sự lợi ích về việc dụng binh, hay là một vấn đề gì khác, tôi chỉ tiếc ở dãy Tây-sa [Hoàng Sa] còn biết bao nhiêu mối lợi có thể nuôi sống biết bao nhiêu là gia đình. Annam bấy lâu chỉ lo bo bo quanh nhà để chịu đói cực. Không kể đến những mỏ phosphate, riêng một nghề câu cá cũng đủ làm giàu. Nhiều thủy thủ trên tàu la Marne thả sợi dây có lưỡi câu móc miếng thịt bò mà cũng có thể kéo lên được nhiều con cá rất to và rất ngon. Nếu người ta biết dùng những khí cụ thích hợp thì kết quả tất phải mỹ mãn lắm.

Sau một tuần linh dinh trên mặt bể bước chơn lên đất bằng thật là một sự thích chí. Lúc bấy giờ thật là cũng chưa ngờ mấy hòn đảo khô khan ấy ngày nay lại thành một mối tranh giành của hai cường quốc và biết đâu không vì nó mà thay đổi cuộc diện Thái-bình-dương.

Vĩnh-Phúc"

(Trích *Tràng An báo*, ngày 09/8/1938).

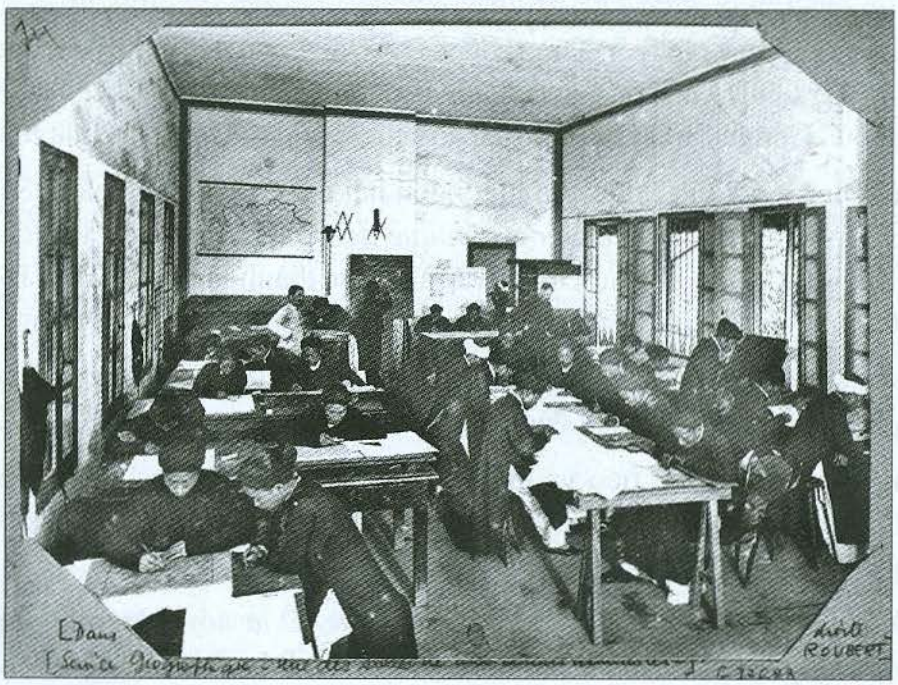

Service géographique - Une des salles de dessinateurs annamites (Sở Địa dư - Một trong các phòng của các họa công An Nam). Nguồn: *Recueil. Séjour d'un cartographe militaire français en Indochine 1896-1900*, https://gallica.bnf.fr/ark.

Ngọn hải đăng trên đảo Hoàng Sa, mặc dầu chỉ bắt đầu hoạt động từ tháng 11 năm 1937, nhưng dự định thiết lập ngọn hải đăng này đã bắt đầu từ năm 1899, như

trong tài liệu của ông Lapicque "*À propos des îles Paracels*" cho biết, khi Toàn quyền Đông Dương, ông Paul Doumer, chỉ định thiết lập hải đăng (phare) trên một đảo của quần đảo Hoàng Sa. Một sự điều nghiên đã được hoàn tất, tuy vậy bản báo cáo nghiên cứu này "nằm ngủ" trong thùng hồ sơ của bộ phận Công chánh của Sở Hàng hải (*Service Maritime aux travaux publics*), đề án này đã bị hoãn vì chi phí cao để xây và bảo trì ngọn hải đăng. Ngân sách Đông Dương cần dành cho các công trình khác khẩn cấp hơn.

Trong bức thư ngày 25/12/ 1927 của Toàn quyền tạm thời (Montguillot) gởi cho Bộ trưởng Thuộc địa cho biết trong một buổi họp giữa Trưởng phòng Sở Ngoại vụ của Phủ Toàn quyền Đông Dương với ông Kurosawa, Tổng Lãnh sự Nhật Bản, ông Kurosawa có hỏi viên chức Sở Ngoại vụ là có thể cho ông ta biết như là một "ngoại lệ đặc biệt", vài dấu hiệu của Đông Dương cho biết về tình trạng lãnh thổ của vài nhóm đảo và rặng san hô ở Biển Đông giữa vĩ tuyến 7° và 12° N và kinh tuyến 111° và 118° E. Ông Kurosawa cho biết rằng những nhóm đảo này được biết là quần đảo Hoàng Sa và chúng nằm ngoài phạm vi tứ giác của Nhật trên biển và vì thế chính phủ Nhật không quan tâm đến. Bức thư vì thế cho Bộ trưởng Thuộc địa biết là người Pháp, qua chủ quyền của chính phủ Việt Nam trên quần đảo này, có quyền tuyệt đối trên quần đảo Hoàng Sa:

"Do đó sự cần thiết không thể tránh khỏi là chiếm đóng những đảo này. Dĩ nhiên về mặt kinh tế thì lúc này nước Pháp không có lợi gì trong giai đoạn đầu nhưng Pháp không thể bỏ lỡ cơ hội tiếp tục chính sách truyền thống quảng đại và nhân đạo mà không thiết lập trên những đảo nguy hiểm này một hải đăng hay trạm khí tượng làm cho an toàn sự giao thông ở vùng Biển Đông này.

... Chúng ta không thể thờ ơ và hy vọng rằng nước Pháp sẽ sớm quyết định cắm ngọn cờ Pháp trên những đảo nhỏ này và bảo đảm an toàn lưu thông trong tất cả vùng chung quanh quần đảo Hoàng Sa".

("Île Paracels, La Géographie", *Bulletin de la Société de géographie,* Société de géographie, Paris, pp. 232-243, 11/1933).

Như vậy sau khi biết Nhật không quan tâm, người Pháp bắt đầu mạnh mẽ hơn trong sự khẳng định chủ quyền của Đông Dương trên quần đảo Hoàng Sa. Chỉ bắt đầu từ tháng 01 năm 1929, người Pháp mới bắt đầu tìm hiểu xem xét trong hồ sơ lưu trữ của triều đình Huế về chủ quyền của Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa. Công sứ Trung Kỳ, ông Le Fol, được Toàn quyền Đông Dương chỉ định xem xét trong kho dữ liệu của triều đình. Bản báo cáo của ông Le Fol cho biết đến đầu thế kỷ 19, quần đảo Hoàng Sa vẫn hoang vu và vào năm 1816 vua Gia Long cắm cờ tuyên bố chủ quyền Việt Nam và cử một đội quân chiếm đóng Hoàng Sa. Tư liệu trong *Đại Nam nhất thống chí* đã cho biết cũng như tài liệu của Giám mục Jean

Luis Taberd, dịch từ một bài tiếng Anh đăng trên tập san *Hội Nghiên cứu Á Châu Bengal* (Société asiatique du Bengale, *Asia Society of Bengal*) về sự kiện trên.

Năm 1929, Toàn quyền Đông Dương, ông Pasquier, đã chấp nhận là Việt Nam có đủ chứng cớ chủ quyền ở quần đảo Hoàng Sa trước khi Trung Hoa gởi hai tàu đến tuyên bố chủ quyền vào năm 1909. Từ đó chính quyền Pháp khẳng định chính thức chủ quyền của Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa.

N Đ H

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Écho Annamite*, 02/8/1939.
2. *Saigon*, 09/7/1938, 11/7/1938, 12/7/1938, 13/7/1938.
3. *L'Éveil économique de l'Indochine*, 21/2/1932, 23/4/1933.
4. L'Institut océanographique de l'Indochine/Exposition coloniale internationale, Paris, 1931, Indochine française, Section des sciences, Impr. d'Extrême-Orient (Hanoï), 1931.
5. Olivier Saix, "Île Paracels, La Géographie", *Bulletin de la Société de géographie*, Société de géographie, Paris, pp. 232-243, 11/1933.
6. *Tràng An báo*, 22/7/1938, 26/7/1938, 29/7/1938.

TÓM TẮT

Ngay sau khi cuộc chiến tranh Trung-Nhật xảy ra vào năm 1937 và trong bối cảnh tình hình thế giới căng thẳng trước nguy cơ nổ ra cuộc Đệ nhị Thế chiến, Nhật Bản muốn chiếm quần đảo Hoàng Sa làm căn cứ không quân để khống chế Biển Đông. Bài viết này tường thuật lại cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa của các nhà báo Hoàng Văn Tiếp, Trương Lập Tạo, Thúc Dật và Vĩnh Phúc trên hai tờ *Saigon* và *Tràng An báo* vào 80 năm trước. Ngoài việc khảo chứng, trưng dẫn các bằng chứng lịch sử khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa từ hàng trăm năm trước, các nhà báo cũng chỉ trích, phê phán chính phủ Pháp ngay từ đầu đã thiếu cương quyết trong việc bảo vệ quần đảo Hoàng Sa khỏi sự xâm phạm của Nhật Bản và Trung Quốc.

ABSTRACT

THE STRUGGLE TO PROTECT VIETNAM'S SOVEREIGNTY OF THE PARACEL ISLANDS ON THE VIETNAMESE NEWSPAPERS IN THE 1930S

Right after the Sino-Japanese war in 1937 and the world situation was tense at the risk of World War II, Japan wanted to occupy the Paracel Islands as an air base to control the East Sea. This article introduces the struggle for Vietnam's sovereignty over the Paracel Islands by journalists Hoàng Văn Tiếp, Trương Lập Tạo, Thúc Dật and Vĩnh Phúc on both the Saigon and Trang An newspapers 80 years ago. Apart from surveying and presenting historical evidence affirming Vietnam's sovereignty over the Paracel Islands from distance past, these journalists criticized the French government for not fully evaluating the importance role of the islands in military, economic and maritime aspects.